TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:233/2023/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 22 tháng 11năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự***:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: S L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị V1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: **Ông Lê Mạnh C** – Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 507/2023/UQ-VPB ngày 05/07/2023.

Bị đơn: Ông Phan Thanh T , sinh năm: 1990

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: P408 nhà A3 TT K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1.Ngân hàng TMCP V và ông Phan Thanh T đã thống nhất và xác nhận tạm tính đến ngày 14/11/2023 ông Phan Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay LN2301308211401 ngày 16/02/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2303288760473 ngày 07/4/2023 cùng hai khế ước nhận nợ tổng số tiền là: 49.067.516.831 đồng (Bốn mươi chín tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là: 46.495.000.000 (bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm chín mươi năm triệu đồng); nợ lãi là 2.572.516.831 đồng (hai tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng).

2.2. Ngân hàng TMCP V và ông Phan Thanh T cùng thống nhất thỏa thuận: Ông Phan Thanh T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi là: 49.067.516.831 đồng (Bốn mươi chín tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng) và lãi phát sinh chậm nhất vào ngày 14/12/2023. Kể từ ngày 15/11/2023, ông Phan Thanh T tiếp tục phải thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2301308211401 ngày 16/02/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2303288760473 ngày 07/4/2023 cùng khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Phan Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm được thể hiện tại hợp đồng thế chấp số công chứng: 876/2023; quyển số: 01 - 2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/03/2023 tại văn phòng C1 Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 1, tờ bản đồ số -/-, tại địa chỉ: Số B đường T, Phường K, Quận T, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS057279, Số quyết định 5415/QĐ-UBND Số vào sổ cấp GCN: CH00031 do Ủy Ban Nhân Dân Quận T, TP Hà Nội cấp ngày 23/11/2015 và ngày 01/03/2023 tại Văn phòng Đ- Chi nhánh quận T đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Phan Thanh T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 876/2023; quyển số: 01 - 2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/03/2023 tại văn phòng C2 được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phan Thanh T tại Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phan Thanh T có nghĩa vụ tiếp

tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V.

2.4.Về chi phí tố tụng thẩm định tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP V tự nguyện chịu cả chi phí tố tụng.

2.5.Về án phí: Ông Phan Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án với số tiền là: 78.533.758 đồng (Bẩy mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn bẩy trăm năm mươi tám đồng). Ngân hàng TMCP V được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 78.000.000 đồng (Bẩy mươi tám triệu đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00191031 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành ná dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường